

Bản án số: 52/ 2024/ HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Brúk và ông Trần Diệp Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

A T, sinh ngày 14/02/1999 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: **Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum**; nghề nghiệp: Làm nông; học vấn: 6/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà **Y C**; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay (Có mặt).

Người chứng kiến:

1. Anh **Lê Vũ H**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: **Tổ B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum**.

2. Ông **Võ C1**, sinh năm 1966

Trú tại: **Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 18/12/2023, bị cáo **A T** đang ở nhà tại **thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum**, thì nảy sinh ý định mua ma túy về bán để kiếm lời. **A T** đi xuống phòng bếp lấy 01 cái kéo bằng kim loại và 05 bì ni lông trong suốt bỏ trên giường trong phòng ngủ của mình để khi nào mua được ma túy, sẽ phân

chia ra bán kiểm lời. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A T đi chơi tại sân bóng đá thuộc thôn K, phường T, thành phố K thì gặp C2, bạn bè quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch). Vì biết C2 có bán ma túy nên A T đi bộ đến gặp C2 để hỏi mua ma túy nhằm bán lại kiếm lời. Tại đây, A T hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá của C2 thì C2 đồng ý bán. A T đưa tiền cho C2, C2 bỏ đi một lúc. Khoảng 10 phút sau, C2 quay lại đưa cho A T 01 gói ma túy đựng trong bì ni lông hàn kín. A T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi về nhà tại đường S, thôn K, phường T, thành phố K và cất giấu gói ma túy ở nệm trên giường ngủ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/12/2023, Công an thành phố K kiểm tra hành chính tại nhà A T phát hiện, bắt quả tang A T cất giấu 01 gói ma túy ở nệm trên giường ngủ. Công an thành phố K đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 351/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng K – Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,662 gam.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSTPKT ngày 08 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, tuyên bố bị cáo A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo A T mức án 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Bị cáo không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,645 gam Methamphetamine (*Số ma túy còn lại sau giám định*), 01 bì ni lông, 01 phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 351/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 05 bì ni lông trong suốt.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét

xử: Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đều đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 10 giờ ngày 18/12/2023, bị cáo A T đã đi mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy để về cất giấu tại nhà ở tại đường S, thôn K, phường T, thành phố K nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Nhưng đến 00 giờ 10 phút ngày 19/12/2023 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố K kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang và thu giữ được 01 gói ma túy có khối lượng 1,662 gam, là loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự hiện hành. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm cho sức khỏe con người, kéo theo sự hình thành nhiều tệ nạn xã hội, do đó, là được chất được Nhà nước quản lý chặt chẽ và cấm lưu hành trong nhân dân. Hành vi của bị cáo góp phần phát tán ma túy rộng rãi trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu cho sức khỏe tâm thần người sử dụng cũng như tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an ninh, trật tự cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cũng như răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự hiện hành đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Đây cũng là một căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá ý thức pháp luật và khả năng cải tạo của bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự hiện hành đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án, còn có đối tượng tên C2 là người đã bán ma túy cho bị cáo nhưng hiện nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Y H1 (bà ngoại của bị cáo A T) là chủ sở hữu căn nhà nơi A T cất giấu ma túy, không có mặt tại địa phương từ tháng 10 năm 2023, không biết việc phạm tội của bị cáo, hiện không rõ đi đâu làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Y H1 là có căn cứ.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 1,645 gam ma túy, loại M (Số ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 01 túi ni lông, 01 bì ni lông và 01 phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 351/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. Đây là tang vật chứng của vụ án và là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 kéo bằng kim loại đã qua sử dụng và 05 bì ni lông trong suốt: Đây là công cụ bị cáo khai dùng để sử dụng vào việc phân chia ma túy ra bán kiếm lời, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo A T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (19/12/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 1,645 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 01 túi ni lông, 01 bì ni lông và 01 phong bì đựng

mẫu vật gửi giám định; tất cả được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 351/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 kéo bằng kim loại đã qua sử dụng và 05 bì ni lông trong suốt.

(Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/4/2024), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Nhà Tạm giữ CA TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan

